

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST;

Ngày: 29-4-2021.

Vv tranh chấp: Xin ly hôn, tranh
chấp con chung và cấp dưỡng
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long.**
2. Ông **Nguyễn Thanh Sang.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị Thảo N**, sinh năm 1983;

Trú tại: số 208 đường Đ, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 10K/9A đường Đ, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Châu Văn P**, sinh năm 1979;

Trú tại: số 152 đường Đ, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2021 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Châu Văn P tự nguyện cưới nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, chị và anh P sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm về tình cảm, lối sống, không quan tâm đến nhau và không khắc phục được. Chị và P đã sống riêng từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung gồm Châu Ngọc K sinh ngày 15/11/2009. Hiện nay, cháu K đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Châu Văn P đã được Tòa tổng đạt hợp lệ nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, chị N không còn tình cảm với anh P, hiện cả hai không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung: Chị N và anh P có một con chung gồm Châu Ngọc K sinh ngày 15/11/2009. Hiện nay, cháu K đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Anh P không có ý gì về con chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N về con chung và buộc anh P cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị N và anh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày số 98 ngày 28/12/2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với nguyên đơn chị Võ Thị Thảo N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Châu Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N xin ly hôn với anh P vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N và anh P có nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống, chị N và anh P đều không khắc phục được. Nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị N cương quyết xin ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh P là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N trình bày, chị và anh P có một con chung gồm Châu Ngọc K sinh ngày 15/11/2009. Hiện nay, cháu K đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị N là có cơ sở bởi vì cháu K đang sống với chị N và cháu K có nguyện vọng muốn được sống với chị N. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Nhằm giúp cho cháu K ổn định cuộc sống và tâm lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị N là có cơ sở vì cháu K đang trong độ tuổi cần được chăm sóc và phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên nhu cầu ăn mặc và học hành cao. Đồng thời theo Công văn số 441/CAH-CDPT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Công an huyện Gò Công Tây cung cấp: Anh Châu Văn P đang công tác tại Đội Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc có mức lương còn lĩnh là 13.586.654 đồng. Do đó, chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 3.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập của anh Phong và có căn cứ theo Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị N phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm và anh P phải chịu án phí cấp dưỡng trong hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thảo N.

Chị Võ Thị Thảo N được ly hôn với anh Châu Văn P.

Về con chung: Giao cháu Châu Ngọc K sinh ngày 15/11/2009 cho chị Võ Thị Thảo N trực tiếp dưỡng.

Anh Châu Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Châu Ngọc K sinh ngày 15/11/2009 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Châu Ngọc K tròn 18 tuổi lao động được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Võ Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0004791 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị N đã nộp xong án phí.

Anh Châu Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã Châu Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan